

Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 08 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023, giữa:

N1 đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 07/12/2008, cháu Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 07/4/2012 và cháu Nguyễn Trung N1, sinh ngày 03/10/2017, đều cư trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con C:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 03 người con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 07/12/2008, cháu Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 07/4/2012 và cháu Nguyễn Trung N1, sinh ngày 03/10/2017.

Chị T và anh Đ thoả thuận giao cháu Nguyễn Trung N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Thị Phương T1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

- *Về công nợ, tài sản:* Vợ chồng không có công nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết về phần tài sản.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chuyển số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số 0009460 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y sang thi hành án phí, trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương